

CHỈ THỊ
Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026

Năm 2026 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng; là năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 – 2030; với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt để cùng cả nước thực hiện mục tiêu tăng trưởng năm 2026 đạt hai con số.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2026; Văn bản số 8597/BTC-TH ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025, dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026; Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028 và các quy định pháp luật có liên quan;

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành và địa phương tập trung triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán NSNN năm 2026 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028 với các nội dung chính như sau:

A. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KTXH NĂM 2026

I. YÊU CẦU

1. Đối với đánh giá Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

a) Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ giải pháp theo nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và Hội đồng nhân dân các cấp năm 2025, Chương trình số 10/CTr-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và các chủ trương mới của Trung ương.

b) Đánh giá đúng thực chất, bảo đảm khách quan, sát thực tiễn, có so sánh với kế hoạch và với cùng kỳ năm 2024; bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 06 tháng, ước thực hiện cả năm 2025; phân tích, đánh giá các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, phân tích kỹ nguyên nhân chủ quan và khách quan; nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá trong những tháng cuối năm để thực hiện thành công Kế hoạch năm 2025.

2. Đối với xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

a) Kế hoạch năm 2026 được xây dựng trên cơ sở đánh giá đầy đủ, thực chất kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2025 và dự báo tình hình; từ đó xác định mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp phát triển năm 2026 phù hợp; bám sát, cụ thể hóa chủ trương của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu tăng trưởng đạt hai con

số; các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phải chú ý lượng hóa được, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả” để có cơ sở đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch.

b) Kế hoạch của các ngành, lĩnh vực và địa phương phải phù hợp với quy hoạch, phân đầu đạt mục tiêu theo chiến lược và kế hoạch phát triển KTXH của cả nước, định hướng phát triển giai đoạn đến năm 2030 của tỉnh; phù hợp với điều kiện thực tiễn; kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được của năm 2025 và cả giai đoạn 2021-2025; có phân đầu và quyết tâm chính trị cao; có đổi mới, tiếp cận xu thế phát triển chung; khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển KTXH trong thời gian qua.

c) Yêu cầu đối với đề xuất các chỉ tiêu theo ngành, lĩnh vực: (i) thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia; (ii) bảo đảm khả năng thu thập thông tin, theo dõi liên tục, đánh giá định kỳ; (iii) bảo đảm tính khả thi, dễ hiểu, có khả năng so sánh; (iv) phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thống kê tỉnh trong xây dựng số liệu, đề xuất chỉ tiêu; (v) bảo đảm phản ánh trực tiếp tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; phù hợp với các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Trường hợp chỉ tiêu đề xuất không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia phải có định nghĩa, khái niệm, phương pháp tính rõ ràng, phù hợp với quy định; đảm bảo tính chính xác, đồng bộ, thống nhất về thông tin, số liệu thống kê, phục vụ công tác theo dõi, đánh giá và xây dựng kế hoạch; bảo đảm nguồn lực thực hiện trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU

Các đơn vị, địa phương căn cứ yêu cầu tại Mục I Phần A, xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 với các nội dung chủ yếu, gồm:

1. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025

Các sở, ban, ngành và địa phương đánh giá tình hình thực hiện theo các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 25/11/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025, Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của HĐND tỉnh về điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chương trình số 10/CTr-UBND ngày 16/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025.

Trong đó, tập trung làm rõ một số vấn đề cụ thể sau:

(1) Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phân đầu mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt trên 8%. Trong đó, đánh giá rõ kết quả đạt/không đạt mục tiêu tăng trưởng, nguyên nhân, giải pháp cụ thể, có tính khả thi cao để tạo đà cho tăng trưởng năm 2026.

(2) Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; kỷ luật, kỷ cương, hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực thực thi; công tác phòng, chống tham nhũng, lãng

phí, tiêu cực; đẩy mạnh sắp xếp, xử lý hiệu quả tài sản công sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

(3) Tập trung hoàn thiện hệ thống hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, ưu tiên công trình giao thông trọng điểm, quan trọng, các dự án có tính liên vùng và hạ tầng đô thị, hạ tầng chuyển đổi số; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án quy mô lớn.

(4) Thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế. Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

(5) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển.

(6) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường.

(7) Tăng cường liên kết vùng; thực hiện quy hoạch tỉnh; đẩy nhanh tốc độ, nâng cao chất lượng đô thị hóa và kinh tế đô thị.

(8) Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội.

(9) Triển khai đồng bộ, hiệu quả, toàn diện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thu hút các nguồn lực để phát triển.

(10) Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

2. Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026

Các sở, ban, ngành, địa phương xác định các vấn đề cơ bản của Kế hoạch năm 2026; trong đó tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

a) Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2026, bao gồm nhận định, phân tích những cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTXH.

b) Mục tiêu tổng quát của Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026.

c) Chỉ tiêu chủ yếu: Các sở, ban, ngành và địa phương căn cứ tình hình thực tế để xây dựng phương án tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, địa phương; các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng, phát triển cụ thể, có định lượng, rõ kết quả của ngành, lĩnh vực, địa phương; phân tích rõ các yếu tố đóng góp, cơ cấu đóng góp vào tăng trưởng (bao nhiêu điểm % tăng trưởng GRDP) của từng ngành, lĩnh vực kinh tế để

làm rõ tính khả thi mục tiêu tăng trưởng đạt hai con số trong năm 2026, đồng thời làm cơ sở để tính toán, điều chỉnh phương án, kịch bản tăng trưởng hàng quý trong năm 2026 để chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ giải pháp thúc đẩy tăng trưởng.

Trong đó, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan khu vực XI, Chi cục Thống kê theo chức năng, nhiệm vụ nắm và dự báo được tình hình đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh, đóng góp thu ngân sách nhà nước của các dự án động lực tăng trưởng mới¹; bên cạnh các sản phẩm chủ lực điện, thép, cần tính toán được sản lượng các sản phẩm mới cell pin, pack pin, ô tô điện; một số dự án đang tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư triển khai xây dựng².

d) Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu:

- Xây dựng chính quyền 02 cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Đẩy mạnh chuyển đổi số, trọng tâm là xây dựng chính quyền số, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số, tạo đột phá trong cải cách hành chính và quản trị công.

- Tiếp tục tập trung triển khai hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ và Chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân.

- Tập trung huy động mọi nguồn lực triển khai thực hiện các định hướng chiến lược tại Quy hoạch tỉnh, tạo đột phá phát triển: “một trung tâm động lực”, “ba hành lang kinh tế”, “bốn ngành trọng điểm”³; phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các xã, phường sau sắp xếp đơn vị hành chính. Trong đó tập trung, ưu tiên nguồn lực hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, logistics, hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông kết nối với đường bộ cao tốc Bắc - Nam, xúc tiến công tác quy hoạch và huy động nguồn lực đầu tư hạ tầng khu vực 2 ga đường sắt tốc độ cao (mô hình TOD). Phát triển Khu kinh tế Vũng Áng trở thành động lực của vùng và cả nước, đề xuất thành lập Khu thương mại tự do Vũng Áng.

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp sản xuất thép, chế biến chế tạo sau thép, điện, ô tô điện, các ngành công nghiệp mới, công nghệ cao. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, tuần hoàn gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; duy trì, nâng cấp mức độ đạt chuẩn bền vững các tiêu chí nông thôn mới. Phát triển du lịch, dịch vụ, logistics gắn với cảng biển nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương.

- Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Tĩnh, các danh nhân, di sản được

¹ như dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng II (năm thứ 2 đi vào hoạt động); Nhà máy ô tô điện Vinfast; các khu công nghiệp: VSIP, Vinhomes Vũng Áng, Gia Lách mở rộng; giải phóng mặt bằng, tái định cư dự án đường sắt cao tốc Bắc - Nam...

² Dự án điện gió HBRE, điện khí và kho khí Vũng Áng, các khu đô thị, thương mại, dịch vụ...

³ **Một trung tâm động lực:** Khu kinh tế Vũng Áng với hạt nhân là Khu liên hợp gang thép Formosa, cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương. **Ba hành lang kinh tế:** Hành lang kinh tế đồng bằng ven biển gắn với quốc lộ 1, cao tốc Bắc Nam và đường ven biển; Hành lang kinh tế dọc quốc lộ 8; Hành lang kinh tế trung du và miền núi phía Tây gắn với đường Hồ Chí Minh. **Bốn ngành trọng điểm:** Công nghiệp luyện thép, công nghiệp hỗ trợ, chế tạo sau thép và sản xuất điện; nông, lâm nghiệp và thủy sản; dịch vụ logistics; du lịch.

UNESCO ghi danh⁴. Tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện hệ thống giáo dục đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao⁵. Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Giải quyết tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

- Thực hiện hiệu quả chiến lược bảo vệ Tổ quốc, chiến lược đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, tăng cường quảng bá hình ảnh Hà Tĩnh đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

***Lưu ý:** Việc đề xuất mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của năm 2026 bảo đảm thống nhất với phương hướng, mục tiêu, các chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và mục tiêu tăng trưởng hai con số của nhiệm kỳ 2025-2030 (*tại dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, gửi kèm theo Văn bản số 3333-CV/TU ngày 20/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lấy ý kiến các đảng bộ cơ sở và ý kiến Nhân dân về dự thảo Báo cáo chính trị*)⁶; đồng thời, phải phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực.

(Chi tiết phân công đánh giá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Kế hoạch năm 2025; xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 tại các Phụ lục kèm theo).

B. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 - 2028

I. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Năm 2026, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2026 và Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Dự toán thu NSNN trên địa bàn

- Dự toán thu NSNN năm 2026 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời các nguồn thu của NSNN (gồm các khoản thu ngân sách phát sinh mới trên địa bàn), tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm và dịch chuyển nguồn thu do thay đổi chính sách pháp luật về ngân sách, thuế, phí, lệ phí và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế, dự báo tình hình phát triển kinh tế, xã hội của khu vực và trên địa bàn tỉnh. Cập nhật cơ chế mới trong quản lý nguồn thu được cấp có thẩm quyền ban hành, nhất là cơ chế điều tiết nguồn thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã. Tăng cường công tác quản lý, chống thất thu; quản lý có hiệu quả các nguồn thu mới, quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ hoàn thuế.

⁴ *05 di sản được UNESCO vinh danh:* Ca trù, Dân ca ví - giặm Nghệ Tĩnh, Mộc bản trường học Phúc Giang, Hoàng hoa sứ trình đồ, Văn bản Hán Nôm làng Trường Lưu; *02 danh nhân văn hóa thế giới:* Đại thi hào Nguyễn Du, Danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác.

⁵ Đáp ứng nhu cầu của tỉnh về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nhu cầu cho các dự án lớn, trọng điểm trên địa bàn như: các nhà máy (ô tô điện Vinfast, điện khí LNG Vũng Áng III, thép không gỉ), các khu công nghiệp (VSIP, Vinhomes Vũng Áng, Gia Lách mở rộng)...

⁶ Ngoài ra, UBND các xã, phường tham khảo thêm định hướng bộ chỉ tiêu chủ yếu trong báo cáo chính trị đại hội đảng bộ cấp xã, tại Văn bản số 3272-CV/TU ngày 02/6/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Phần đầu dự toán thu nội địa năm 2026 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau thuế) trên địa bàn tỉnh tăng khoảng 12 - 15% so với đánh giá ước thực hiện năm 2025 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách, các khoản thu đột biến). Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu năm 2026 bình quân tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2025.

- Toàn bộ số thu từ xử lý, khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (bao gồm cả thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng), thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp sau khi trừ đi các chi phí có liên quan theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ và thực hiện nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

2. Dự toán chi NSNN

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2026 đảm bảo các quy định của pháp luật; trên cơ sở định hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch phát triển KTXH năm 2026 của tỉnh; và các chế độ, chính sách do Trung ương, địa phương ban hành theo thẩm quyền để xây dựng dự toán chi NSNN, chi tiết từng lĩnh vực chi (trong đó ưu tiên và tổng hợp riêng chi các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị - gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của nhà nước.

Quản triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hành tiết kiệm chống lãng phí theo Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, đảm bảo việc thực hiện các nhiệm vụ thống nhất từ khâu lập dự toán đến triển khai phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; xây dựng dự toán sát khả năng thực hiện, hạn chế tối đa việc hủy dự toán và chuyển nguồn sang năm sau. Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ trùng lặp, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2026. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; xác định các khoản giảm chi thường xuyên và chi đầu tư gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định hoặc cho chủ trương. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:

a) Chi đầu tư phát triển

Bám sát các mục tiêu, định hướng phát triển tại Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁷; dự kiến Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm 2026 - 2030; định hướng xây dựng kế hoạch Tài chính của tỉnh, vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2026 - 2030, Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị⁸, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07/02/2025 của Ủy

⁷ Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022

⁸ Về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững

ban Thường vụ Quốc hội⁹ và Nghị quyết của HĐND tỉnh (nếu có) quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2026 - 2030 và Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 08/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ¹⁰, các quy hoạch quốc gia, ngành, lĩnh vực, vùng, địa phương giai đoạn 2021 - 2030 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với quy định của pháp luật, khả năng cân đối của NSNN trong năm; Kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2026 bố trí cho các nhiệm vụ, dự án phù hợp với khả năng thực hiện, giải ngân của từng dự án.

b) Đảm bảo điều kiện tốt nhất để tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI; thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, sắp xếp, tinh gọn bộ máy; thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, kiên quyết cắt giảm các khoản chi thường xuyên không thực sự cần thiết, cấp bách.

c) Về chi NSNN cho các doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh xây dựng dự toán chi thường xuyên gắn việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy trên cơ sở định hướng tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Chính phủ và các văn bản pháp luật, văn bản hướng dẫn về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

đ) Các sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chế độ tiền lương, lương hưu, trợ cấp đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền quyết định thực hiện trong năm 2025, rà soát, lập dự toán cho năm 2026, chi tiết quỹ lương, các khoản đóng góp, các chính sách, chế độ chi cho con người, kèm theo mức tăng, giảm cụ thể; các kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế (nếu có).

e) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia: Căn cứ vào dự toán Trung ương giao cho địa phương, các cơ quan chủ quản Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng dự toán chi ngân sách năm 2026 của các chương trình chi tiết theo nguồn đầu tư phát triển, nguồn chi thường xuyên gắn với lĩnh vực chi giao cho Sở, ngành và địa phương thực hiện, đảm bảo và tuân thủ các quy định của pháp luật về NSNN và đầu tư công.

g) Đối với bội chi/bội thu, vay và trả nợ của ngân sách địa phương:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất mức bội chi ngân sách cấp tỉnh khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của việc vay nợ NSDP, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển, đánh giá lựa chọn nguồn vốn

⁹ về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

¹⁰ về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

vay phù hợp và khả năng trả nợ trong trung hạn của NSDP trước khi đề xuất các khoản vay mới.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 - 2028

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, Kế hoạch tài chính, vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2021-2025 của tỉnh; Nghị quyết của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức vốn đầu tư phát triển, chi thường xuyên NSNN:

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh.

2. Các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp tỉnh lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2028 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính để tổng hợp.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. VỀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

1. Các sở, ban, ngành, địa phương: xây dựng Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2026 theo nội dung yêu cầu tại mục A của Chỉ thị này, gửi Sở Tài chính **trước ngày 10/7/2025**. Đối với chỉ tiêu GRDP và các chỉ tiêu thống kê yêu cầu các đơn vị phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thống kê tỉnh rà soát, ước thực hiện năm 2025 và dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.

2. Chi cục Thống kê tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành cấp tỉnh cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu đầu vào để Cục Thống kê biên soạn và công bố số liệu ước tính tăng trưởng GRDP năm 2025; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh và các cơ quan có liên quan xây dựng dự kiến chỉ tiêu tăng trưởng GRDP, GRDP bình quân đầu người, cơ cấu kinh tế, huy động tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2026, trên cơ sở phân đầu tăng trưởng GRDP 2026 đạt mức 02 con số.

3. Sở Tài chính: chủ trì tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; gửi Bộ Tài chính và báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20/7/2025**.

II. VỀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 03 NĂM 2026 - 2028

1. Thuế tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan khu vực XI:

- Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật có liên quan hướng dẫn các đơn vị, địa phương về việc xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 và 03 năm 2026 - 2028 đảm bảo kịp thời, đúng quy định; hoàn thành báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/7/2025**

- Chủ động phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, tham mưu phương án giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028 báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Sở Nội vụ, các đơn vị, địa phương: Khẩn trương xác định biên chế năm 2026, các năm 2027 - 2028 của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập, các hội thuộc phạm vi quản lý gắn với việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy làm cơ sở đề xuất dự toán NSNN năm 2026, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026 - 2028, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền.

3. Sở Tài chính:

- Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 56/2025/TT-BTC và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan hướng dẫn cụ thể về việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026; xây dựng kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028 theo quy định; hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 10/7/2025**.

- Chủ trì phối hợp các đơn vị, địa phương liên quan tổng hợp, đôn đốc, tham mưu phương án giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2026 - 2028 theo quy định, báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 20/11/2025**.

- Làm đầu mối chủ động đôn đốc, hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đối với các nội dung, vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị này.

4. Phân công đồng chí Trần Báu Hà, Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nêu trong Chỉ thị này; kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sử dụng NSNN và các địa phương có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Võ Trọng Hải